TOÀ ÁN NHÂN DÂNCỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN MINH HOÁ **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**
TỈNH QUẢNG BÌNH

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày: 21/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đinh Đức Cảnh
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Đinh Thị Của
ông Trương Ngọc Nhân

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Đinh Bá Thi – Thư ký Toà án Minh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: ông Đinh Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 31/10/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST- HS, ngày 04/11/2024, đối với bị cáo:

Hồ M; sinh ngày 27/2/1991 tại xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: bản Ô, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: không đi học; dân tộc: Bru-Vân Kiều; giới tính: nam; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ K (đã chết) và bà Hồ Thị M, sinh năm 1971; có vợ: Hồ Thị B, sinh năm 1990 và có 03 con đứa lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2024 hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M; có mặt.

- *người bào chữa cho bị cáo:* ông Hoàng Khắc C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q; có mặt.

- *bị hại:* chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990, địa chỉ: bản K - V, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình (là vợ của ông Mai Văn L); có mặt.

- người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. anh Hồ L1, sinh năm: 1987; địa chỉ: bản Ô, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. anh Hồ M1, sinh năm: 1996; địa chỉ: bản Ô, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

3. anh Hồ H1, sinh năm: 1977; địa chỉ: bản Ô, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- *những người làm chứng:*

1. chị Hồ Thị N, sinh năm: 1991; địa chỉ: bản Ô, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. chị Hồ Thị V, sinh năm: 1994; địa chỉ: bản Ô, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

3. bà Hồ Thị H2, sinh năm: 1946; địa chỉ: bản Ô, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

4. chị Hồ Thị B, sinh năm: 1990; địa chỉ: bản Ô, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ M, sinh năm 1991, trú tại bản Ôốc, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình có mảnh vườn trồng cây hoa màu tại khu vực đồi M thuộc bản Ô, xã D hay bị Trâu của người dân thả rông vào phá hoại. Do bực tức nên vào ngày 05/8/2023, Hồ M2 đã lấy một đoạn dây thừng đặt bẫy ngoài khu vực vườn để bắt và đuổi Trâu. Đến sáng ngày 06/8/2023, Hồ M2 đi thăm vườn thì phát hiện một con Trâu đực khoảng 10 năm tuổi của anh Mai Văn L, trú tại bản K - Vi, xã D đang mắc bẫy và bị dây thừng buộc vào cổ. Thấy vậy, Hồ M2 nảy sinh ý định giết con T để lấy thịt nên đã đi đến nhà của Hồ L1, sinh năm 1987, trú cùng bản và rủ Hồ L1 đi cùng M2 làm thịt trâu nhưng Hồ L1 không đồng ý nên Hồ M2 ra về. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Hồ L1 đi xuống nhà Hồ M2 với mục đích cùng M2 đi lấy thịt trâu. Khi đến, Hồ L1 gặp Hồ M2 và Hồ M1 sinh năm 1996, Hồ H1 sinh năm 1977 trú cùng bản đang ngồi uống rượu tại nhà của Hồ Mão . Lúc này, Hồ M2 nói với Hồ L1, Hồ M1 và Hồ H1 "đi lấy thịt trâu về ăn" thì Hồ M1 nói "sợ họ bắt đi tù chết" nên M2 nói "Có chi tao chịu" thì Hồ L1, Hồ H1 và Hồ M1 đồng ý đi. Khoảng 19 giờ tối cùng ngày, Hồ L1, Hồ H1, Hồ M1 theo Hồ M2 đến khu vực đồi M thuộc bản Ôốc, xã D và nhìn thấy con Trâu đực khoảng 10 năm tuổi của anh Mai Văn L, đang bị buộc dây thừng vào cổ và buộc vào

gốc cây. Hồ M2 bảo Hồ M1, Hồ L1 giữ dây thừng con Trâu, còn Hồ M2, Hồ H1 cầm thanh kim loại mang theo đánh liên tục vào đầu con Trâu đến khi con Trâu chết. Sau đó, Hồ M2 dùng dao cắt thịt đùi con T và chia thành bốn phần cho cả bốn người cầm về và ăn thịt hết. Ngày 08/08/2023, anh L đi tìm T nhưng không thấy, đến ngày 11/08/2023, anh L phát hiện con Trâu của gia đình đã bị chết và làm thịt, còn lại phần đầu, sừng và phần thịt thối rữa để lại tại khu vực đồi M thuộc bản Ô, xã D nên anh L đã trình báo sự việc đến Cơ quan Công an. Hồ Mếu sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 31/8/2024, Hồ M2 bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 26/09/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M, kết luận:

Giá trị của 01 (một) con trâu đực, 10 năm tuổi, lông màu sẫm, trọng lượng khoảng 600 kg tại thời điểm bị mất trộm (trong khoảng thời gian từ ngày 22/7/2023 đến ngày 06/8/2023) là 45.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M đã tạm giữ:

- một (01) con Trâu đã bị chết, còn lại xương đầu, sừng, thịt con Trâu đã bị thối rữa.
- một (01) thanh kim loại dài 57,5 cm, đường kính 02 cm, một đầu dát mỏng.
- một (01) cái dao dài 26,5 cm; phần lưỡi làm bằng kim loại dài 16 cm, phần rộng nhất là 05cm, phần nhỏ nhất là 03 cm; phần cán làm bằng gỗ dài 10,5 cm, trên cán dao có một khoanh kim loại rộng 6,4 cm.
- một (01) cái rựa dài 49,5 cm; phần lưỡi làm bằng kim loại dài 26,5 cm, phần rộng nhất là 4,4 cm, phần nhỏ nhất là 2,5 cm; phần cán làm bằng gỗ dài 23 cm, trên cán rựa có một khoanh kim loại rộng 5,7cm.
- một (01) đoạn dây thừng dài 8,04 m, đường kính 1,5 cm, màu nâu đỏ, một đầu dây bị thắt nút.
- một (01) bao bì màu trắng xanh, trên bao bì có ghi dòng chữ Tài Nguyên Thơm; trên bao bì có buộc một đoạn dây thừng màu xanh, bao bì đã qua sử dụng.
- một (01) đèn pin, loại đèn pin đội đầu màu đỏ đen, đường kính mặt đèn 06 cm, dây đội đầu màu đen; đèn pin không có nắp đậy pin, đèn pin đã qua sử dụng.
- một (01) bao bì màu trắng xanh, trên bao bì có ghi dòng chữ Duc Tho Rice; bao bì đã qua sử dụng.
- một (01) đèn pin, loại đèn pin đội đầu màu cam, đen; đường kính mặt đèn 06 cm, đèn pin không có dây đội đầu, đèn pin đã qua sử dụng.

- một (01) đèn pin, loại đèn pin đội đầu màu tím, đường kính mặt đèn 07 cm, dây đội đầu màu đen và xanh, đèn pin đã qua sử dụng.

Các vật chứng đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2024/ HS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKSMH ngày 30/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá truy tố bị cáo Hồ M2 về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố Hồ Mếu phạm tội "trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ M2 từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2024; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- bà H không có yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- bị cáo Hồ M2 không có ý kiến gì về quyết định truy tố của VKSND huyện Minh Hóa, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

- người bào chữa cho bị cáo Hồ M2: trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo cũng đã bồi thường cho bị hại, bị cáo không đi học nên hiểu biết về xã hội và pháp luật còn thấp, hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

- bị cáo M2 trình bày lời nói sau cùng: bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát huyện M, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó

các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: do bực tức người dân thả Trâu, B1 vào phá hoa màu vườn của mình, Hồ M2 đã lấy một đoạn dây thừng đặt bẫy ngoài khu vực vườn để bắt và đuổi Trâu. Đến sáng ngày 06/8/2023, Hồ M2 đi thăm vườn thì phát hiện một con Trâu đực khoảng 10 năm tuổi của anh Mai Văn L, trú tại bản K - Vi, xã D đang mắc bẫy và bị dây thừng buộc vào cổ. Hồ Mếu nảy sinh ý định giết con Trâu để lấy thịt nên đã rủ Hồ L1, Hồ M1 và Hồ H1 đi giết trâu. Vào khoảng 19 giờ, ngày 06/08/2023, Hồ M2, Hồ L1, Hồ M1 và Hồ H1 đã có hành vi giết 01 con trâu đực của anh Mai Văn L đang thả rong tại khu vực đồi Ma Tắt thuộc bản Ôốc, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Hồ M2 dùng dao cắt thịt đùi con T và chia thành bốn phần cho cả bốn người cầm về và ăn thịt hết. Con trâu được xác định có trị giá là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì *"người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."* như vậy hành vi của Hồ M2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp và các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ M2 phạm tội "trộm cắp tài sản" khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố bị cáo Hồ M2 về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo có hành vi lén lút đối với chủ sở hữu tài sản, lợi dụng sơ hở của họ để thực hiện với lỗi cố ý chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hồ Mếu sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 31/8/2024, Hồ M2 bị bắt theo quyết định truy nã. Trong vụ án này, bị cáo Hồ M2 là người khởi xướng, rủ rê người khác phạm tội, bị cáo Hồ M2 và Hồ L1, Hồ H1, Hồ M1 thực hiện hành vi phạm tội là đồng phạm giản đơn. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt phù

hợp tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe và giáo dục chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng: không

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo Hồ M2 tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã tự nguyện cùng với Hồ M1, Hồ H1 và Hồ L1 bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Hồ M2 là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần cho bị cáo được hưởng.

[5] Hình phạt chính: cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì bị cáo Hồ M2 đủ điều kiện cho hưởng án treo tuy nhiên tại khoản 2 Điều 3 của văn bản hợp nhất số 02/VBHT-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao quy định: "*....Điều 3. Những trường hợp không cho hưởng án treo*

2. Người thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn và đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng truy nã hoặc yêu cầu truy nã, trừ trường hợp đã ra đầu thú trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử.."

Do đó Hội đồng xét xử không cho bị cáo Hồ M2 được hưởng án treo, cần phải cách ly bị cáo Hồ M2 ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000 đ, do đó bị cáo Hồ M2 có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hồ Mếu .1

[7] Về xử lý vật chứng: vật chứng đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số19/2024/ HS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: bị cáo Hồ M2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử chấp nhận về mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

[11] Đối với Hồ L1, Hồ M1 và Hồ H1 là những người đã cùng với Hồ M2 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 06/8/2023. Ngày 25/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã xét xử và tuyên phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/ HS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình).

Đối với Hồ Thị N, Hồ Thị V, Hồ Thị H2 và Hồ Thị B là những người được Hồ L1, Hồ M, Hồ H1, Hồ M2 đưa thịt trâu về nhà để ăn. Tuy nhiên những người này không biết thịt trâu do phạm tội mà có nên hành vi của Hồ Thị N, Hồ Thị V, Hồ Thị H2 và Hồ Thị B không phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Hồ M2 phạm tội: "trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ M2 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2024.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hồ M2 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/11/2024).

4. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của

Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình
- CQCSĐT Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Đức Cảnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA